

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **121** /2019/DS-ST

Ngày: 27 - 11 - 2019

“ V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hiếu

2. Ông Nguyễn Tấn Thúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 06 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐXX-ST ngày 25 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V(VPBank).

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, TP. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Ngô Chí D; sinh năm: 1968.
Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Mai Mạnh C, sinh năm: 1995 -
Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ VP Bank AMC (Theo Văn ủy quyền số 3028/ 2019/UQ - VPB ngày 19 tháng 4 năm 2019). Có mặt

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1961.

Địa chỉ: Số 199/11 Lê Trọng T, Tổ 25B (cũ) nay là tổ 36, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V(VPBank) và quá trình giải quyết vụ án Ông Mai Mạnh C là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 24 tháng 9 năm 2015 Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vvà Bà Nguyễn Thị H đã ký kết Giấy đề nghị vay vốn kèm giấy yêu cầu bảo hiểm kèm theo Bộ điều khoản và Điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử . Nội dung các văn bản nêu trên, VPBank đã đồng ý cho bà Hiền vay số tiền 59.000.000 đồng (Năm mươi chín triệu đồng), thời hạn vay: 36 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn đầu tiên (ngày 29/05/2015) với mục đích vay mua sắm vật dụng gia đình, lãi suất 20%/năm. Lãi quá hạn 30%/năm. Quá trình thực hiện hợp đồng, đến ngày 29/12/2016 bà Hiền đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank, theo đó khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 29/12/2016 với lãi suất 30%/năm.

Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu bà Hiền phải có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà Hiền vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng. Vì vậy bà Hiền đã vi phạm Điều 7 của Bộ điều khoản và Điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử kèm theo Giấy đề nghị vay vốn kèm giấy yêu cầu bảo hiểm mà hai bên đã ký kết.

Nay VPBank yêu cầu bà Hiền phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 27 tháng 11 năm 2019 với số tiền 62.266.645đồng. Trong đó nợ gốc 33.957.251 đồng, nợ lãi: 28.309.394đồng và lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 28/11/2019 theo mức lãi suất hai bên đã ký tại Giấy đề nghị vay vốn kèm giấy yêu cầu bảo hiểm vào ngày 24 tháng 9 năm 2015 kèm Bộ điều khoản và Điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử cho đến khi bà Hiền thanh toán xong các khoản nợ cho VPBank.

Tại bản tự khai ngày 25 tháng 7 năm 2019 bị đơn Bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà xác nhận vào ngày 24 tháng 9 năm 2015 bà và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vđã ký kết Giấy đề nghị vay vốn kèm giấy yêu cầu bảo hiểm kèm Bộ điều khoản và Điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử, VPBank cho bà vay số tiền 59.000.000 đồng (Năm mươi chín triệu đồng), thời hạn vay: 36 tháng, với mục đích vay mua sắm vật dụng gia đình như Ngân hàng đã trình bày, bà đã nhận đủ số tiền vay nêu trên.

Sau khi nhận tiền bà đã trả được 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng), do bà làm ăn khó khăn nên bà đã vi phạm thời hạn trả nợ, không có khả năng trả. Nay Ngân hàng yêu cầu bà trả số tiền 62.266.645đồng. Trong đó nợ gốc 33.957.251đồng, nợ lãi: 28.309.394đồng và lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 28/11/2019 theo mức lãi suất hai bên đã ký tại Giấy đề nghị vay vốn kèm giấy yêu cầu bảo hiểm vào ngày 24 tháng 9 năm 2015 kèm Bộ điều khoản và Điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử cho đến khi bà Hiền thanh toán xong các khoản nợ cho VPBank. Bà đồng ý trả, nhưng hiện nay hoàn cảnh rất khó

khẩn, gia đình bà thuộc hộ nghèo vào năm 2019, bà xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX nhận định:

[1] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) yêu cầu Bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày ngày 27 tháng 11 năm 2019 với số tiền 62.266.645đồng. Trong đó nợ gốc 33.957.251đồng, nợ lãi: 28.309.394đồng và lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 28/11/2019 theo mức lãi suất hai bên đã ký tại Giấy đề nghị vay vốn kèm giấy yêu cầu bảo hiểm vào ngày 24 tháng 9 năm 2015 kèm Bộ điều khoản và Điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử cho đến khi bà Hiền thanh toán xong các khoản nợ cho VPBank.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Giấy đề nghị vay vốn kèm giấy yêu cầu bảo hiểm kèm Bộ điều khoản và Điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử giữa Ngân hàng Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V và Bà Nguyễn Thị H có hình thức và nội dung phù hợp với các điều 401,402,405 của bộ luật dân sự năm 2015 nên có hiệu lực đối với các bên tham gia giao dịch.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Hiền đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank quy định tại Điều 7 của Bộ điều khoản và Điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử, VPBank đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Hiền vẫn không có thiện chí trả nợ, theo đó khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 29/12/2016 với lãi suất 30%/năm, tạm tính đến ngày 27 tháng 11 năm 2019 bà Hiền còn nợ VPBank số tiền 62.266.645đồng. Trong đó nợ gốc 33.957.251đồng, nợ lãi: 28.309.394đồng

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Hiền trả số tiền nêu trên là có căn cứ phù hợp với các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử xét thấy: Để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho VPBank trong việc thu hồi nợ. Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc Bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả cho VPBank tính đến ngày 27 tháng 11 năm 2019 bà Hiền còn nợ VPBank số tiền 62.266.645đồng. Trong đó nợ gốc 33.957.251đồng, nợ lãi: 28.309.394đồng và lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 28/11/2019 theo mức lãi suất hai bên đã ký tại Giấy đề nghị vay vốn kèm giấy yêu cầu bảo hiểm

ngày 24/9/2015 kèm Bộ điều khoản và Điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử cho đến khi Bà Nguyễn Thị H thanh toán xong các khoản nợ cho VPBank.

[4] Về án phí DSST: Bà Nguyễn Thị H là hộ nghèo tại địa phương vào năm 2019 đã được chính quyền địa phương xác nhận nên bà được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên bố: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V(VPBank) đối với Bà Nguyễn Thị H về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Xử:

1. Buộc Bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền là: 62.266.645 đồng. Trong đó nợ gốc 33.957.251 đồng, nợ lãi: 28.309.394 đồng (lãi tính đến ngày 27/11/2019)

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 28/11/2019) Bà Nguyễn Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn kèm giấy yêu cầu bảo hiểm kèm Bộ điều khoản và Điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Giấy đề nghị vay vốn kèm giấy yêu cầu bảo hiểm, kèm Bộ điều khoản và Điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H là hộ nghèo tại địa phương vào năm 2019 đã được chính quyền địa phương xác nhận nên bà được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 1.370.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0000574 ngày 24/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hai

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

